TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/DS-ST.
Ngày: 25-8-2017.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Ông Lương Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:129/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 1-7, Tòa nhà Đ, số 72, phố T, Phường H, Quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Chức vụ: Trưởng Phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm quản lý pháp chế (theo Văn bản ủy quyền ngày 08/02/2017).

Ông T ủy quyền lại cho ông Đoàn Văn M, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 225/6C, khu phố Đ, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương (theo Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2017)-có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương-vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/3/2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng V trình bày:

Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Duy S trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và ký Hợp đồng tín dụng số 20140416-0005 ngày 17/4/2014. Một số nội dung cơ bản của hợp đồng tín dụng: Ngân hàng cho ông S vay số tiền là 21.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 18 tháng, lãi suất vay 4,59%/tháng. Phương án trả nợ, nợ gốc và lãi được trả hàng tháng (18 tháng). Theo đó, 17 tháng đầu mỗi tháng trả 1.739.384 đồng, tháng cuối cùng trả 2.428.410 đồng. Thanh toán vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/6/2014. Ngoài ra hợp đồng tín dụng được hai bên thỏa thuận các nội dung liên quan đến quan hệ tín dụng, về quyền và nghĩa vụ của các bên.

Thực hiện hợp đồng tín dụng ngày 17/4/2014, Ngân hàng đã giải ngân bằng hình thức giao tiền mặt và ông S đã nhận đủ số tiền trên theo đúng hợp đồng tín dụng. Quá trình sử dụng vốn, ông S đã trả số tiền lãi và gốc cho Ngân hàng được 08 kỳ (gồm 07 kỳ của năm 2014 và 01 kỳ của năm 2015) với tổng số tiền là 13.915.688 (gốc: 6.857.571 đồng, lãi: 7.058.171 đồng). Sau đó ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/3/2017, Ngân hàng yêu cầu ông S phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 14.142.429 đồng cùng với tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến thời điểm xét xử) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nay, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông S phải thanh toán số tiền nợ gốc cho Ngân hàng là 14.142.429 đồng, không yêu cầu ông S phải trả tiền lãi và các khoản phí khác.

Bị đơn ông Nguyễn Duy S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án này nhưng ông S vắng mặt không lý do nên Tòa án đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không cung cấp, bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông S đều vắng mặt không lý do; ông S không có yêu cầu phản tố nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng, bảng tính lãi, bảng theo dõi lịch sử trả nợ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì:

Hợp đồng tín dụng số 20140416-0005 được hai bên tự nguyện ký kết, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hợp đồng số 20140416-0005 có hiệu lực pháp luật và là cơ sở phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng đã giải ngân, ông S đã nhận đủ tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng. Như vậy, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Việc ông S chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi của 07 kỳ năm 2014 và 01 kỳ vào tháng 06/2015. Còn lại 10 kỳ của năm 2015, ông S chưa thanh toán cho Ngân hàng. Như vậy, ông S không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận và không được Ngân hàng cơ cấu lại thời hạn trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Theo Đơn khởi kiện ngày 31/3/2017, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông S phải thanh toán số tiền gốc còn nợ lại là 14.142.429 đồng cùng tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến thời điểm xét xử) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Quá trình làm việc và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Ngân hàng xin rút lại yêu cầu về việc buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến thời điểm xét xử) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của người đại diện hợp pháp của ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, thuộc phạm vi được uỷ quyền nên có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng V toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Khoản 3 Điều 26; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Nguyễn Duy S về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Nguyễn Duy S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V số tiền: 14.142.429 đồng (mười bốn triệu, một trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Nguyễn Duy S về việc yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán phát sinh (tính đến ngày xét xử) một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Duy S phải chịu 707.122 đồng (bảy trăm lẻ bảy nghìn, một trăm hai mươi hai đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng V 353.561 đồng (ba trăm năm ba nghìn, năm trăm sáu mươi mốt đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số AA/2016/0006792 ngày 10/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Ngân hàng V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Duy S vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo qui định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Nga